



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO  
**HĐTS TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2025**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**KẾT QUẢ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ ĐỢT 2 NĂM 2025**

| STT | Họ và tên           | Giới tính | Ngày sinh  | SBD      | Điểm xét tuyển      |                                         | Ngoại ngữ                                                                                                                                 | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|------------|----------|---------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                     |           |            |          | Điểm đánh giá hồ sơ | Điểm tốt nghiệp trung bình              |                                                                                                                                           |         |
| 1   | Nguyễn Cao Châu Anh | Nữ        | 29/07/2003 | TTQT.001 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.73 | Chứng chỉ tiếng Pháp DELF B2, cấp ngày 27/06/2024                                                                                         |         |
| 2   | Trịnh Tuệ Anh       | Nữ        | 23/08/2004 | TTQT.003 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.74 | Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 8.0, cấp ngày 13/10/2025                                                                                        |         |
| 3   | Vũ Duy Bình         | Nam       | 26/10/2003 | TTQT.004 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.76 | Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5, cấp ngày 13/10/2025                                                                                        |         |
| 4   | Đàm Thị Diễm        | Nữ        | 29/05/2001 | TTQT.005 | 9.25                | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.44 | Giấy chứng nhận nhận kết quả thi tiếng Anh bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (04/08/2025), Đại học Bách khoa Hà Nội |         |

| STT | Họ và tên               | Giới tính | Ngày sinh  | SBD      | Điểm xét tuyển      |                                         | Ngoại ngữ                                                                                                                  | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------|------------|----------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                         |           |            |          | Điểm đánh giá hồ sơ | Điểm tốt nghiệp trung bình              |                                                                                                                            |         |
| 5   | Lương Thùy Dung         | Nữ        | 14/02/2003 | TTQT.006 | 9.00                | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.34 | Tốt nghiệp Học viện Ngoại giao năm 2025                                                                                    |         |
| 6   | Nguyễn Việt Phương Dung | Nữ        | 04/08/2003 | TTQT.007 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.69 | Tốt nghiệp tiếng Pháp DELF B2, cấp ngày 09/07/2020                                                                         |         |
| 7   | Hồ Hương Giang          | Nữ        | 28/01/2003 | TTQT.008 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.64 | Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5, cấp ngày 11/04/2024                                                                         |         |
| 8   | Phí Thị Hiền            | Nữ        | 28/09/2003 | TTQT.012 | 9.00                | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.42 | Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (14/10/2024), Học viện Báo chí và Tuyên truyền |         |
| 9   | Lã Việt Hoàng           | Nam       | 29/08/2003 | TTQT.013 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.67 | Tốt nghiệp Học viện Ngoại giao năm 2025                                                                                    |         |

| STT | Họ và tên           | Giới tính | Ngày sinh  | SBD      | Điểm xét tuyển      |                                         | Ngoại ngữ                                          | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|------------|----------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|     |                     |           |            |          | Điểm đánh giá hồ sơ | Điểm tốt nghiệp trung bình              |                                                    |         |
| 10  | Phan Tiến Hưng      | Nam       | 01/07/2003 | TTQT.015 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.63 | Tốt nghiệp tiếng Pháp DALF C1, cấp ngày 10/01/2024 |         |
| 11  | Nguyễn Hoàng Linh   | Nữ        | 10/06/2003 | TTQT.019 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.67 | Chứng chỉ tiếng Pháp DELF B2, cấp ngày 09/07/2020  |         |
| 12  | Phạm Hoàng Khánh Ly | Nữ        | 18/12/2003 | TTQT.020 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.74 | Tốt nghiệp Học viện Ngoại giao năm 2025            |         |
| 13  | Nguyễn Thu Phương   | Nữ        | 05/09/2002 | TTQT.025 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.75 | Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, cấp ngày 06/10/2025 |         |
| 14  | Trần Minh Quang     | Nam       | 30/04/2003 | TTQT.026 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.66 | Tốt nghiệp Học viện Ngoại giao năm 2025            |         |



| STT | Họ và tên         | Giới tính | Ngày sinh  | SBD      | Điểm xét tuyển      |                                         | Ngoại ngữ                               | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|------------|----------|---------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|---------|
|     |                   |           |            |          | Điểm đánh giá hồ sơ | Điểm tốt nghiệp trung bình              |                                         |         |
| 15  | Nguyễn Ngọc Trang | Nữ        | 22/04/2003 | TTQT.030 | 10.00               | Điểm trung bình theo thang điểm 4: 3.82 | Tốt nghiệp Học viện Ngoại giao năm 2025 |         |

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

Người lập bảng



PGS.TS. Nguyễn Thị Hạnh

GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HĐQTS



TS. Nguyễn Hùng Sơn

